

Diễn Châu, ngày tháng 02 năm 2023

Số: /HĐ-TP
V/v triển khai văn bản pháp luật
và định hướng tuyên truyền
tháng 02/2023

Kính gửi:

- Trưởng các phòng, ban, ngành, đoàn thể cấp huyện;
- Thành viên Hội đồng phối hợp PBGDPL huyện;
- Chủ tịch UBND các xã, thị trấn.

Thực hiện Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL); hòa giải cơ sở; xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn huyện Diễn Châu, Hội đồng phối hợp, PBGDPL huyện đề nghị Trưởng các phòng, ban, ngành đoàn thể cấp huyện; thành viên Hội đồng huyện; Chủ tịch UBND các xã, thị trấn căn cứ chức năng nhiệm vụ của phòng, ngành, địa phương quan tâm triển khai thực hiện tốt một số nội dung sau:

I. Tổ chức/chỉ đạo tổ chức sinh hoạt “Ngày pháp luật” hàng tháng (lồng ghép trong các cuộc họp của các cơ quan, đơn vị, sinh hoạt Đảng hàng tháng...) để quán triệt, triển khai các văn bản pháp luật mới trong tháng 02/2023 như sau:

1. Nghị định 128/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 38/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính lĩnh vực văn hóa và quảng cáo đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 129/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính lĩnh vực du lịch; thể thao; quyền tác giả, quyền liên quan; văn hóa và quảng cáo có hiệu lực thi hành từ ngày 12/02/2023.

2. Thông tư 28/2022/TT-BGTVT ngày 29/11/2022 của Bộ Giao thông Vận tải quy định về quản lý, duy trì, chia sẻ và đảm bảo an toàn thông tin dữ liệu đăng kiểm phương tiện giao thông vận tải, có hiệu lực từ ngày 01/02/2023;

3. Thông tư 30/2022/TT-BGTVT ngày 01/12/2022 của Bộ Giao thông Vận tải về việc quy định biểu mẫu và việc quản lý, sử dụng biểu mẫu xử phạt vi phạm hành chính trong ngành Giao thông Vận tải có hiệu lực thi hành từ ngày 01/02/2023;

4. Thông tư 75/2022/TT-BTC ngày 22/12/2022 của Bộ Tài chính về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí đăng ký cư trú, có hiệu lực thi hành từ 05/02/2023;

5. Thông tư 21/2022/TT-BTNMT ngày 19/12/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc quy định danh mục và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác trong

cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường tại chính quyền địa phương, có hiệu lực thi hành từ 06/02/2023;

6. Thông tư số 22/2022/TT-NHNN ngày 30/12/2022 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn hoạt động chuyển tiền một chiều từ Việt Nam ra nước ngoài và thanh toán, chuyển tiền cho các giao dịch vãng lai khác của người cư trú là tổ chức, cá nhân; có hiệu lực thi hành từ 15/02/2023;

7. Thông tư 18/2022/TT-BYT ngày 31/12/2022 của Bộ Y tế về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 56/2017/TT-BYT ngày 29/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chi tiết thi hành Luật Bảo hiểm xã hội và Luật An toàn vệ sinh lao động thuộc lĩnh vực y tế, có hiệu lực thi hành từ 15/02/2023;

8. Thông tư 31/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 21/2019/TT-BNNPTNT ngày 28/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn một số điều của Luật Chăn nuôi về thức ăn chăn nuôi, có hiệu lực thi hành từ 20/02/2023.

9. Thông tư 01/2023/TT-BLĐTBXH ngày 03/01/2023 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về việc quy định mức điều chỉnh tiền lương và thu nhập tháng đã đóng bảo hiểm xã hội, có hiệu lực thi hành từ 20/02/2023.

10. Thông tư số 82/2022/TT-BTC ngày 30/12/2022 của Bộ Tài chính quy định nội dung và mức chi từ ngân sách nhà nước thực hiện chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn có hiệu lực thi hành từ ngày 15/02/2023

11. Thông tư số 02/2023/TT-BTC ngày 06/01/2023 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 18/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 01 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20/02/2023;

(Văn bản được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử Chính phủ http://www.chinhphu.vn/Hệ_thống_văn_bản/văn_bản_quy_phạm_pháp_luật/loại_văn_bản).

II. Căn cứ tình hình, điều kiện cụ thể của địa phương, bằng hình thức phù hợp, khuyến khích đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong PBGDPL, nhất là hiệu quả PBGDPL qua mạng xã hội facebook, zalo; trên hệ thống truyền thanh cơ sở..., trong đó cần tập trung tuyên truyền, phổ biến các nội dung trọng tâm như sau:

1. Tổ chức tuyên truyền các văn bản pháp luật nêu ở Mục I Công văn này.

2. Tiếp tục tuyên truyền bằng nhiều hình thức các quy định cơ bản của Luật Tiếp công dân; Luật Khiếu nại; Luật Tố cáo; Luật phòng chống tham nhũng năm 2018; Luật cư trú 2020; Bộ luật Lao động; Luật an toàn vệ sinh lao động; Luật quản lý thuế; Luật phòng chống ma túy 2021; Luật, văn bản hướng dẫn thi hành và quy định về xử lý vi phạm hành chính trong các lĩnh vực: y tế; an ninh trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng, chống bạo lực gia đình; đất đai; hoạt động xây dựng, kinh doanh bất động sản; bảo vệ môi trường; thuế, hóa đơn; thủy sản, thú y;

an toàn thực phẩm, phòng chống xâm hại, bạo lực trẻ em, lôi kéo trẻ em vào hoạt động tội phạm, cản trở việc thực hiện các quyền của trẻ em...trong đó cần tập trung vào các vấn đề cần định hướng dư luận, được dư luận xã hội quan tâm, các vi phạm pháp luật phổ biến, thường xảy ra trên địa bàn.

- Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến các quy định của Bộ luật Dân sự 2015, Luật Đất đai 2013 và các văn bản có liên quan về quyền của người sử dụng đất như tách thửa, hợp thửa, chuyển mục đích sử dụng đất, chuyển nhượng, thừa kế, góp vốn, tặng cho; quy định pháp luật về công chứng, chứng thực giao dịch về quyền sử dụng đất, trong đó nhấn mạnh sự khác nhau về giá trị pháp lý của văn bản công chứng và văn bản chứng thực; về trách nhiệm của người yêu cầu chứng thực/công chứng đối với nội dung của hợp đồng, giao dịch và hệ quả pháp lý của việc chứng thực/công chứng hợp đồng, giao dịch.....để Nhân dân biết, lựa chọn hình thức phù hợp.

- Tiếp tục tăng cường tuyên truyền, phổ biến pháp luật và các hành vi dụ dỗ, lừa đảo liên quan đến hoạt động tổ chức hội thảo giới thiệu sản phẩm, bán hàng lưu động kèm theo việc thực hiện hoạt động khuyến mãi, kinh doanh đa cấp chưa được cấp phép....đặc biệt hướng đến đối tượng tuyên truyền là phụ nữ, người cao tuổi. Tiếp tục tuyên truyền các hành vi vi phạm liên quan đến hoạt động “tín dụng đen”; các phương thức, các thủ đoạn lừa đảo chiếm đoạt tài sản trên mạng xã hội.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, đảm bảo an toàn phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ trong các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, hộ gia đình sản xuất, kinh doanh, đặc biệt trong dịp Lễ hội Xuân 2023.

- Đẩy mạnh tuyên truyền pháp luật về trật tự an toàn giao thông dịp cao điểm sau Tết Nguyên đán 2023; Lễ hội Xuân 2023; tuyên truyền pháp luật giải tỏa hành lang an toàn giao thông, chống tái lấn chiếm hàng lang an toàn giao thông; các quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ, đường sắt...theo Nghị định số 100/2019/NĐ-CP, Nghị định số 123/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ, tập trung vào các hành vi sử dụng rượu bia, vượt quá tốc độ, chở hàng quá khổ, quá tải, coi nói thùng xe.

- Tăng cường tuyên truyền pháp luật về phòng chống vi phạm pháp luật trong lĩnh vực thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; an toàn thực phẩm dịp sau Tết Nguyên đán Quý Mão 2023.

- Tiếp tục tuyên truyền rộng rãi về vai trò, ý nghĩa của việc thực hiện nghĩa vụ quân sự; trách nhiệm và nghĩa vụ của công dân, phát huy tinh thần, ý thức tự giác của công dân trong việc tham gia nghĩa vụ quân sự, cống hiến sức trẻ bảo vệ Tổ quốc là niềm vinh dự, tự hào của mỗi công dân; quyền lợi của công dân khi tham gia nghĩa vụ quân sự và trách nhiệm phải chịu nếu trốn tránh thực hiện nghĩa vụ quân sự (quy định về xử lý vi phạm hành chính và trách nhiệm hình sự).

- Tuyên truyền phổ biến pháp luật về các quy định của Luật Tiếp cận thông tin năm 2016, danh mục thông tin công khai, quy chế cung cấp thông tin, việc cung cấp thông tin theo yêu cầu, mẫu phiếu yêu cầu cung cấp thông tin.....; quy định pháp luật về Trợ giúp pháp lý 2017, tư vấn, hướng dẫn pháp luật cho người dân trong quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn và giải quyết các ý kiến, kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo của công dân.

- Các xã ven biển tiếp tục tập trung đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến quy định pháp luật về chống khai thác thủy sản bất hợp pháp, không theo quy định (IUU); các quy định xử phạt hành vi khai thác IUU theo quy định tại Nghị định 42/2019/NĐ-CP của Chính phủ, trong đó tập trung vào quy định về ghi nhật ký khai thác, vùng biển khai thác, quy định về cấm sử dụng xung điện, chất nổ, chất độc để khai thác thủy sản; các quy định về lắp đặt, sử dụng và duy trì thiết bị VMS khi tham gia khai thác thủy sản và không vi phạm vùng biển nước ngoài, thực hiện đăng ký, đăng kiểm, cấp Giấy phép đăng ký thủy sản, Giấy chứng nhận an toàn thực phẩm cho tàu cá, các biện pháp đảm bảo cho người và tàu cá khi tham gia khai thác thủy sản.

4. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình, kế hoạch, đề án tuyên truyền phổ biến pháp luật cho các đối tượng đặc thù, tại các địa bàn trọng điểm, nhất là địa bàn trọng điểm về vi phạm pháp luật như đất đai, an toàn giao thông, xây dựng, ma túy, mại dâm, đánh bạc, trộm cắp, lừa đảo chiếm đoạt tài sản,...; pháp luật phòng chống tra tấn, phòng chống mua bán người; công ước quốc tế và pháp luật Việt Nam về các quyền chính trị, dân sự; phòng chống tham nhũng...

5. Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền về lợi ích của việc triển khai thực hiện dịch vụ công trực tuyến; 25 dịch vụ công thiết yếu theo Đề án 06/CP phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia về giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 bằng nhiều hình thức phù hợp; tổ chức hướng dẫn người dân, doanh nghiệp lập tài khoản dịch vụ công trực tuyến, tài khoản định danh, xác thực điện tử VNeID và thực hiện TTHC trực tuyến trên Cổng dịch vụ công Quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn>) và Cổng dịch vụ công Nghệ An (<https://dichvucong.nghean.gov.vn>); lợi ích của bản sao điện tử chứng thực từ bản chính trong thực hiện TTHC trên môi trường mạng...

Trên đây là định hướng một số nội dung trọng tâm triển khai và tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật trong tháng 02/2023, Hội đồng phối hợp PBGDPL huyện đề nghị các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện quan tâm triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Tư pháp (b/c);
- TTr Huyện ủy (bc);
- Lãnh đạo UBND huyện (b/c);
- Ban Tuyên giáo HU (phối hợp);
- Trung tâm VHNTTT huyện;
- Cổng TTĐT huyện;
- Lưu: TT HĐPHPBGDPL.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**

**PHÓ CHỦ TỊCH UBND HUYỆN
Lê Mạnh Hiên**

ĐỀ CƯƠNG GIỚI THIỆU
MỘT SỐ VĂN BẢN PHÁP LUẬT CÓ HIỆU LỰC TRONG THÁNG 02/2023
(Kèm theo Công văn số/HĐ-TP ngày/02/2023 của Hội đồng
Phối hợp phổ biến giáo dục pháp luật huyện Diễn Châu)

1. Nghị định 128/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 38/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính lĩnh vực văn hóa và quảng cáo đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 129/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính lĩnh vực du lịch; thể thao; quyền tác giả, quyền liên quan; văn hóa và quảng cáo có hiệu lực thi hành từ ngày 12/02/2023.

Nghị định 128/2022/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung quy định mức phạt hành vi vi phạm quy định về nội dung bị nghiêm cấm trong hoạt động điện ảnh như sau:

* Phạt tiền từ 40 - 50 triệu đồng đối với hành vi hoạt động điện ảnh có một trong các nội dung sau đây, trừ hành vi sản xuất phim tại Việt Nam của tổ chức, cá nhân nước ngoài có giấy phép cung cấp dịch vụ quay phim sử dụng bối cảnh tại Việt Nam bị thu hồi theo quy định tại điểm a khoản 6 Điều 13 Luật Điện ảnh:

- Xuyên tạc lịch sử dân tộc, phủ nhận thành tựu cách mạng; xúc phạm dân tộc, danh nhân, anh hùng dân tộc; thể hiện không đúng, vu khống, xúc phạm uy tín của cơ quan, tổ chức và danh dự, nhân phẩm của cá nhân;

- Tiết lộ bí mật đời tư của cá nhân và bí mật khác theo quy định của pháp luật, trừ trường hợp xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật về an ninh mạng.

- Kích động bạo lực, hành vi tội ác bằng việc thể hiện chi tiết cách thức thực hiện, hình ảnh, âm thanh, lời thoại, cảnh đánh đập, tra tấn, giết người dã man, tàn bạo và những hành vi khác xúc phạm đến nhân phẩm con người, trừ trường hợp thể hiện các nội dung đó để phê phán, tố cáo, lên án tội ác, đề cao chính nghĩa, tôn vinh giá trị truyền thống, văn hóa.

- Gây tổn hại đến các giá trị văn hóa, lợi ích quốc gia, dân tộc Việt Nam; truyền bá tệ nạn xã hội; phá hoại văn hóa, đạo đức xã hội.

- Thể hiện chi tiết hình ảnh, âm thanh, lời thoại dâm ô, trụy lạc, loạn luân.

- Kích động, chống đối việc thi hành Hiến pháp, pháp luật.

Hình thức xử phạt bổ sung là đình chỉ các hoạt động sản xuất phim tại Việt Nam; phát hành phim; phổ biến phim; quảng bá, xúc tiến phát triển điện ảnh từ 01 tháng đến 03 tháng đối với hành vi quy định nêu trên.

* Phổ biến phim trên không gian mạng mà không phân loại, hiển thị kết quả phân loại sẽ bị phạt đến 50 triệu đồng

* Nghị định cũng quy định cụ thể mức phạt với hành vi vi phạm quy định về hành vi bị nghiêm cấm trong hoạt động điện ảnh.

- Phạt tiền từ 10 - 20 triệu đồng đối với hành vi không thông báo cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền khi thực hiện phổ biến phim tại địa điểm chiếu phim công cộng.

- Phạt tiền từ 40-50 triệu đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

Phổ biến phim trên hệ thống rạp chiếu phim, trên hệ thống truyền hình và địa điểm chiếu phim công cộng mà không có giấy phép phân loại phim hoặc quyết định phát sóng.

Phổ biến phim trên không gian mạng mà không phân loại, hiển thị kết quả phân loại theo quy định.

Thay đổi, làm sai lệch nội dung phim và kết quả phân loại phim đã được cấp giấy phép phân loại phim hoặc quyết định phát sóng.

Phát hành, phổ biến phim đã có quyết định thu hồi giấy phép phân loại phim hoặc quyết định phát sóng.

2. Thông tư 28/2022/TT-BGTVT ngày 29/11/2022 của Bộ Giao thông Vận tải quy định về quản lý, duy trì, chia sẻ và đảm bảo an toàn thông tin dữ liệu đăng kiểm phương tiện giao thông vận tải, có hiệu lực từ ngày 01/02/2023.

Thông tư này quy định về các hoạt động: tạo lập, cập nhật, quản lý, duy trì, kết nối, chia sẻ, sử dụng và đảm bảo an toàn thông tin dữ liệu đăng kiểm phương tiện giao thông vận tải thuộc phạm vi quản lý của Bộ Giao thông vận tải, không bao gồm dữ liệu về tàu bay.

4 hình thức kết nối, chia sẻ, sử dụng dữ liệu đăng kiểm phương tiện
Chia sẻ dữ liệu đăng kiểm phương tiện theo phương thức thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu Bộ Giao thông vận tải: Các cơ quan quy định tại điểm a khoản 2 Điều 9 của Thông tư này có nhu cầu sử dụng dữ liệu đăng kiểm phương tiện gửi đề nghị bằng văn bản tới cơ quan quản lý dữ liệu đăng kiểm phương tiện nêu rõ mục đích sử dụng, danh mục thông tin cần chia sẻ, phương thức kết nối và tần suất sử dụng dữ liệu. Căn cứ đề nghị, cơ quan quản lý dữ liệu đăng kiểm phương tiện quyết định chia sẻ dữ liệu; phối hợp với cơ quan quản lý nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu Bộ Giao thông vận tải thiết lập kết nối; cấp quyền truy cập và hướng dẫn kỹ thuật thực hiện kết nối.

Trường hợp không đồng ý phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do. Chia sẻ dữ liệu đăng kiểm phương tiện theo phương thức thông qua kết nối trực tiếp giữa hệ thống thông tin dữ liệu đăng kiểm phương tiện và hệ thống thông tin của tổ chức sử dụng dữ liệu: Các tổ chức quy định tại điểm b, điểm c khoản 2 Điều 9 có nhu cầu sử dụng dữ liệu đăng kiểm phương tiện gửi đề nghị bằng văn bản tới cơ quan quản lý dữ liệu đăng kiểm phương tiện nêu rõ mục đích sử dụng, danh mục thông tin cần chia sẻ, phương thức kết nối và tần suất sử dụng dữ liệu. Căn cứ đề nghị, cơ quan quản lý dữ liệu đăng kiểm phương tiện quyết định chia sẻ dữ liệu; cấp quyền truy cập và hướng dẫn kỹ thuật thực hiện kết nối. Trường hợp không đồng ý phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

Chia sẻ dữ liệu đăng kiểm phương tiện theo phương thức tra cứu thông tin trực tuyến trên Trang thông tin điện tử của cơ quan quản lý dữ liệu đăng kiểm phương tiện: Các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 9 của Thông tư này được quyền tra cứu thông tin về đăng kiểm phương tiện do mình sở hữu hoặc quản lý hợp pháp trên Trang thông tin điện tử của cơ quan quản lý dữ liệu đăng kiểm phương tiện mà không cần cấp tài khoản, mã khoá. Trường hợp các cơ quan quy định tại điểm a khoản 2 Điều 9 của Thông tư này có nhu cầu cấp tài khoản, mã khoá và địa chỉ truy cập thì gửi đề nghị bằng văn bản tới cơ quan quản lý dữ liệu đăng kiểm phương tiện nêu rõ mục đích sử dụng và các thông tin có nhu cầu được chia sẻ. Căn cứ đề nghị, cơ quan quản lý dữ liệu đăng kiểm phương tiện quyết định chia sẻ dữ liệu; cấp tài khoản, mã khoá và địa chỉ truy cập. Trường hợp không đồng ý phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do. Chia sẻ dữ liệu đăng kiểm phương tiện theo phương thức cung cấp thông tin dạng văn bản: Các cơ quan, tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 2 Điều 9 của Thông tư này có nhu cầu sử dụng dữ liệu đăng kiểm phương tiện gửi đề nghị bằng văn bản tới cơ quan quản lý dữ liệu đăng kiểm phương tiện hoặc đơn vị kiểm tra, kiểm định, chứng nhận an toàn kỹ thuật cho phương tiện, trong đó nêu rõ mục đích sử dụng và các thông tin có nhu cầu được chia sẻ. Căn cứ đề nghị, cơ quan quản lý dữ liệu đăng kiểm phương tiện hoặc đơn vị kiểm tra, kiểm định, chứng nhận an toàn kỹ thuật cho phương tiện cung cấp thông tin dạng văn bản trong phạm vi quyền hạn.

Trường hợp tạm ngừng kết nối, chia sẻ dữ liệu: nâng cấp, mở rộng, bảo trì hệ thống thông tin, cơ sở hạ tầng thông tin; trường hợp bất khả kháng làm gián đoạn kết nối, chia sẻ dữ liệu hoặc có ảnh hưởng đến hoạt động của hệ thống thông tin, sự an toàn dữ liệu; cơ quan, tổ chức được kết nối, chia sẻ dữ liệu đăng kiểm phương tiện sử dụng không đúng mục đích, phạm vi dữ liệu đã nêu trong văn bản đề nghị kết nối, chia sẻ dữ liệu; việc kết nối từ cơ quan, tổ chức được kết nối, chia sẻ dữ liệu đăng kiểm phương tiện được xác định có khả năng làm mất an toàn, an ninh.

Trường hợp chấm dứt kết nối, chia sẻ dữ liệu: việc kết nối không thể khôi phục do sự cố hoặc do điều kiện khách quan mà cơ quan quản lý dữ liệu đăng kiểm phương tiện không thể tiếp tục duy trì chia sẻ dữ liệu; cơ quan, tổ chức, cá nhân được kết nối, chia sẻ dữ liệu đăng kiểm phương tiện không có nhu cầu tiếp tục kết nối và sử dụng dữ liệu; theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Thông tư 30/2022/TT-BGTVT ngày 01/12/2022 của Bộ Giao thông Vận tải về việc quy định biểu mẫu và việc quản lý, sử dụng biểu mẫu xử phạt vi phạm hành chính trong ngành Giao thông Vận tải có hiệu lực thi hành từ ngày 01/02/2023.

Theo Thông tư này, quy định biểu mẫu và việc quản lý, sử dụng biểu mẫu xử phạt vi phạm hành chính trong các lĩnh vực quản lý nhà nước thuộc thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của ngành Giao thông vận tải.

Biểu mẫu được in trên khổ giấy A4, đảm bảo hình thức, thể thức văn bản theo quy định pháp luật về công tác văn thư;

Biểu mẫu in sẵn được đóng thành quyển, mỗi quyển có tối thiểu 25 biểu mẫu. Biểu mẫu được đánh số theo thứ tự, trình tự thời gian ban hành của cơ quan của người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong năm, bắt đầu từ số 01 (một);

Một biên bản vi phạm hành chính có 03 liên; liên 1 màu trắng lưu hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính hoặc gửi cho người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong trường hợp chuyển vụ việc vi phạm; liên 2 màu hồng giao cho đối tượng vi phạm hành chính; liên 3 màu vàng, không xé rời khỏi quyển biểu mẫu hoặc chuyển cho cha mẹ hoặc người giám hộ của người vi phạm trong trường hợp lập biên bản vi phạm hành chính đối với người chưa thành niên;

Một quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo thủ tục không lập biên bản có 04 liên, liên 1 màu trắng lưu hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính; liên 2, liên 3 màu hồng, một liên giao cho đối tượng vi phạm hành chính, một liên gửi cho tổ chức nơi thu tiền phạt hoặc gửi cho tổ chức, cá nhân có liên quan; liên 4 màu vàng, không xé rời khỏi quyển biểu mẫu hoặc chuyển cho cha mẹ hoặc người giám hộ của người vi phạm trong trường hợp ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với người chưa thành niên;

Biểu mẫu in sẵn khác không thuộc trường hợp quy định tại điểm b, điểm c khoản này phải có đủ số liên để gửi, giao cho các tổ chức, cá nhân liên quan nêu trong biểu mẫu.

Biểu mẫu in từ máy vi tính phải có hệ thống số riêng để phân biệt với biểu mẫu in sẵn, được đánh số theo thứ tự, trình tự thời gian ban hành của cơ quan của người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong năm, bắt đầu từ số 01 (một).

Trường hợp tạm giữ giấy phép lái xe tích hợp của giấy phép lái xe có thời hạn và giấy phép lái xe không thời hạn, giấy phép của nhân viên hàng không tích hợp nhiều năng định, người có thẩm quyền lập biên bản tạm giữ, ra quyết định tạm giữ ghi rõ các hạng xe, các năng định theo giấy phép trong biên bản tạm giữ và trong quyết định tạm giữ.

Trường hợp xử phạt vi phạm hành chính đối với người vi phạm hành chính có giấy phép lái xe tích hợp của giấy phép lái xe có thời hạn và giấy phép lái xe không thời hạn, giấy phép của nhân viên hàng không tích hợp nhiều năng định bị áp dụng hình thức xử phạt tước quyền sử dụng giấy phép, người có thẩm quyền xử phạt ghi rõ hạng giấy phép lái xe có thời hạn hoặc không có thời hạn (xe ô tô hoặc máy kéo hoặc xe mô tô), loại năng định liên quan đến việc thực hiện hành vi vi phạm hành chính bị áp dụng hình thức xử phạt tước quyền sử dụng trong quyết định xử phạt vi phạm hành chính; người vi phạm hành chính được điều khiển những loại xe, được thực hiện các loại năng định còn lại ghi trong giấy phép.

4. Thông tư 75/2022/TT-BTC ngày 22/12/2022 của Bộ Tài chính về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí đăng ký cư trú, có hiệu lực thi hành từ 05/02/2023.

Theo đó, trường hợp công dân nộp hồ sơ trực tiếp, lệ phí đăng ký cư trú quy định như sau: 20.000 đồng/lần đăng ký đối với đăng ký thường trú; 10.000

đồng/người/lần đăng ký đối với đăng ký gia hạn tạm trú theo danh sách, gia hạn tạm trú theo danh sách; 15.000 đồng/lần đăng ký đối với đăng ký tạm trú, gia hạn tạm trú (cá nhân, hộ gia đình); và 10.000 đồng/lần đăng ký đối với tách hộ.

Trường hợp công dân nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến, mức thu đối với các nội dung đăng ký cư trú nêu trên lần lượt là 10.000 đồng, 5.000 đồng, 7.000 đồng, và 5.000 đồng.

Các trường hợp miễn lệ phí đăng ký cư trú gồm: Trẻ em; người cao tuổi; người khuyết tật (theo các quy định pháp luật liên quan); Người có công với cách mạng và thân nhân của người có công với cách mạng (theo quy định liên quan); Đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; công dân thường trú tại các xã biên giới; công dân thường trú tại các huyện đảo; công dân thuộc hộ nghèo theo quy định của pháp luật; và Công dân từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi mồ côi cả cha và mẹ.

5. Thông tư 21/2022/TT-BTNMT ngày 19/12/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc quy định danh mục và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác trong cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường tại chính quyền địa phương, có hiệu lực thi hành từ 06/02/2023.

Theo đó, Thông tư có 08 Điều, quy định danh mục và thời hạn phải định kỳ chuyển đổi vị trí công tác trong cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc các lĩnh vực: đất đai, tài nguyên nước, khoáng sản, môi trường tại chính quyền địa phương; áp dụng đối với cán bộ, công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý và viên chức trong cơ quan, tổ chức, đơn vị tại chính quyền địa phương trực tiếp tiếp xúc và giải quyết công việc thuộc các lĩnh vực theo quy định.

Thông tư quy định danh mục vị trí công tác phải định kỳ chuyển đổi như cán bộ, công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý và viên chức trực tiếp tiếp xúc và giải quyết 07 công việc sau: Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; Cấp giấy phép khảo sát, thăm dò, khai thác khoáng sản; Cấp, cấp đổi, cấp điều chỉnh và cấp lại giấy phép môi trường có nội dung về xả nước thải, khí thải, phát sinh tiếng ồn, độ rung phải xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật, quản lý chất thải rắn theo quy định; thực hiện dịch vụ xử lý chất thải nguy hại; Cấp giấy phép về thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước; Xử lý hồ sơ giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất, đăng ký quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; Giao hạn mức đất; quản lý việc áp dụng bồi thường, xác định người sử dụng đất thuộc đối tượng bồi thường, được hỗ trợ; mức bồi thường, hỗ trợ trong giải phóng mặt bằng; Xử lý vi phạm về môi trường.

Thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác quy định danh mục vị trí công tác phải định kỳ chuyển đổi là từ đủ 02 năm đến 05 năm.

Các trường hợp thuộc đối tượng định kỳ chuyển đổi vị trí công tác theo quy định tại Thông tư số 59/2014/TT-BTNMT ngày 11 tháng 11 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định danh mục vị trí công tác và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức ngành tài nguyên và môi trường đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt chuyển đổi vị trí công tác trước ngày

Thông tư này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục thực hiện theo quy định tại Thông tư số 59/2014/TT-BTNMT. Các trường hợp thuộc đối tượng định kỳ chuyển đổi vị trí công tác theo quy định tại Thông tư số 59/2014/TT-BTNMT chưa được cấp có thẩm quyền phê duyệt chuyển đổi vị trí công tác kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành thì thực hiện theo quy định tại Thông tư này.

Thông tư có hiệu lực thi hành kể từ ngày 06 tháng 02 năm 2023 và bãi bỏ Thông tư số 59/2014/TT-BTNMT ngày 11 tháng 11 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định danh mục vị trí công tác và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức ngành tài nguyên và môi trường.

6. Thông tư số 22/2022/TT-NHNN ngày 30/12/2022 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn hoạt động chuyển tiền một chiều từ Việt Nam ra nước ngoài và thanh toán, chuyển tiền cho các giao dịch vãng lai khác của người cư trú là tổ chức, cá nhân, có hiệu lực thi hành từ 15/02/2023;

Vừa qua, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã ban hành Thông tư số 20/2022/TT-NHNN hướng dẫn hoạt động chuyển tiền một chiều từ Việt Nam ra nước ngoài và thanh toán, chuyển tiền cho các giao dịch vãng lai khác của người cư trú là tổ chức, cá nhân.

Cụ thể, Thông tư này hướng dẫn các hoạt động mua, chuyển, mang ngoại tệ ra nước ngoài của người cư trú là tổ chức cho mục đích chuyển tiền một chiều quy định tại khoản 1 Điều 7 Nghị định số 70/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Ngoại hối và Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Ngoại hối (sau đây gọi là Nghị định số 70/2014/NĐ-CP); hoạt động mua, chuyển, mang ngoại tệ ra nước ngoài của người cư trú là công dân Việt Nam cho các mục đích chuyển tiền một chiều quy định tại khoản 2 Điều 7 Nghị định số 70/2014/NĐ-CP; hoạt động thanh toán, chuyển tiền cho các giao dịch vãng lai khác quy định tại điểm g khoản 6 Điều 4 Pháp lệnh Ngoại hối (đã được sửa đổi, bổ sung) (sau đây gọi là hoạt động thanh toán, chuyển tiền cho các giao dịch vãng lai khác). Các giao dịch chuyển tiền đầu tư ra nước ngoài của người cư trú là công dân Việt Nam để được phép có quốc tịch hoặc định cư ở nước ngoài không thuộc phạm vi điều chỉnh của Thông tư này.

Các trường hợp mua, chuyển, mang ngoại tệ ra nước ngoài cho mục đích chuyển tiền một chiều của tổ chức

Theo quy định tại Thông tư số 20/2022/TT-NHNN, các trường hợp mua, chuyển, mang ngoại tệ ra nước ngoài để phục vụ mục đích tài trợ, viện trợ của tổ chức gồm: Mua, chuyển, mang ngoại tệ ra nước ngoài để tài trợ, viện trợ theo các cam kết, thỏa thuận giữa Nhà nước, Chính phủ, các cấp chính quyền địa phương với nước ngoài, nguồn tài trợ, viện trợ là các khoản kinh phí từ ngân sách hoặc nguồn tiền của chính tổ chức tài trợ, viện trợ; mua, chuyển ngoại tệ ra nước ngoài để tài trợ, viện trợ khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh, chiến tranh, nguồn tài trợ, viện trợ là nguồn tiền đóng góp tự nguyện từ các tổ chức, cá nhân trong nước và/hoặc nguồn tiền của chính tổ chức tài trợ, viện trợ; mua, chuyển ngoại tệ ra nước ngoài để tài trợ cho các chương trình, các quỹ, dự án do tổ chức trong nước và/hoặc tổ chức ở nước ngoài thành lập

nhằm mục đích hỗ trợ và khuyến khích phát triển trong các lĩnh vực: văn hóa, giáo dục (tài trợ học bổng), y tế, nguồn tài trợ là nguồn tiền của chính tổ chức tài trợ.

Các trường hợp mua, chuyển tiền một chiều ra nước ngoài của tổ chức để phục vụ mục đích khác gồm:

Trả thưởng cho người không cư trú là tổ chức, cá nhân ở nước ngoài tham gia các chương trình, cuộc thi được tổ chức tại Việt Nam theo các quy định của pháp luật có liên quan. Nguồn tiền trả thưởng từ người không cư trú là tổ chức, cá nhân ở nước ngoài hoặc người cư trú là tổ chức;

Chuyển tiền một chiều ra nước ngoài cho các mục đích dưới đây từ nguồn tài trợ tiếp nhận của người không cư trú là tổ chức, cá nhân ở nước ngoài: Phân bổ tiền tài trợ cho các thành viên ở nước ngoài tham gia thực hiện các dự án, đề tài nghiên cứu khoa học ở Việt Nam và nước ngoài; hoàn trả tiền tài trợ thực hiện các dự án ở Việt Nam theo các cam kết, thỏa thuận với bên nước ngoài.

Các trường hợp mua, chuyển, mang ngoại tệ ra nước ngoài cho mục đích chuyển tiền một chiều của người cư trú là công dân Việt Nam: Theo quy định tại Thông tư số 20/2022/TT-NHNN, người cư trú là công dân Việt Nam được mua, chuyển, mang ngoại tệ ra nước ngoài cho các mục đích chuyển tiền một chiều quy định tại khoản 2 Điều 7 Nghị định số 70/2014/NĐ-CP, cụ thể: Học tập, chữa bệnh ở nước ngoài; đi công tác, du lịch, thăm viếng ở nước ngoài; trả các loại phí, lệ phí cho nước ngoài; trợ cấp cho thân nhân đang ở nước ngoài; chuyển tiền thừa kế cho người hưởng thừa kế ở nước ngoài; chuyển tiền trong trường hợp định cư ở nước ngoài; chuyển tiền một chiều cho các nhu cầu hợp pháp khác.

Việc mua, chuyển, mang ngoại tệ do người cư trú là công dân Việt Nam thực hiện hoặc người đại diện hợp pháp của công dân Việt Nam thực hiện hoặc thân nhân của công dân Việt Nam đang học tập, chữa bệnh ở nước ngoài thực hiện theo hướng dẫn của ngân hàng được phép phù hợp với quy định của pháp luật.

Thanh toán, chuyển tiền cho các giao dịch vãng lai khác: Thông tư số 20/2022/TT-NHNN quy định, hoạt động thanh toán, chuyển tiền cho các giao dịch vãng lai khác của người cư trú là tổ chức và cá nhân bao gồm:

Các khoản thanh toán và chuyển tiền liên quan đến các hoạt động sau: tạm nhập, tái xuất, tạm xuất, tái nhập, quá cảnh, đại lý mua, bán hàng hóa cho thương nhân nước ngoài và thuê thương nhân nước ngoài làm đại lý bán hàng tại nước ngoài, nhận gia công hàng hóa cho thương nhân nước ngoài và đặt gia công hàng hóa ở nước ngoài, mua bán hàng hóa qua Sở Giao dịch hàng hóa ở nước ngoài thông qua các Sở Giao dịch hàng hóa tại Việt Nam có liên thông với Sở Giao dịch hàng hóa ở nước ngoài, các hoạt động khác có liên quan đến hoạt động mua bán hàng hóa quốc tế theo quy định pháp luật về thương mại;

Thanh toán, chuyển tiền liên quan đến các khoản đóng góp bảo hiểm xã hội, các khoản chi trả bảo hiểm xã hội;

Thanh toán, chuyển tiền liên quan đến các khoản đóng phí bảo hiểm, tái bảo hiểm, nhượng tái bảo hiểm, môi giới bảo hiểm, phụ trợ bảo hiểm theo điều ước quốc

tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên hoặc chi trả bồi thường, quyền lợi bảo hiểm;

Thanh toán, chuyển tiền theo quyết định hoặc bản án có hiệu lực pháp luật của tòa án hoặc trọng tài; hoặc quyết định của cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam; Thanh toán, chuyển tiền liên quan đến các khoản tiền phạt, bồi thường do làm hư hỏng tài sản, gây thương tích mà chưa được bảo hiểm chi trả..

7. Thông tư 18/2022/TT-BYT ngày 31/12/2022 của Bộ Y tế về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 56/2017/TT-BYT ngày 29/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chi tiết thi hành Luật Bảo hiểm xã hội và Luật An toàn vệ sinh lao động thuộc lĩnh vực y tế, có hiệu lực thi hành từ 15/02/2023.

Ngày 31/12/2022, Bộ Y tế ban hành Thông tư số 18/2022/TT-BYT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 56/2017/TT-BHYT ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ Trưởng Bộ Y tế quy định chi tiết thi hành Luật Bảo hiểm xã hội và Luật An toàn vệ sinh lao động thuộc lĩnh vực y tế. Theo đó, có một số nội dung đáng chú ý sau:

1) Quy định về các trường hợp được hưởng BHXH một lần

Theo khoản 1 Điều 1 Thông tư 18/2022/TT-BYT, các trường hợp mắc bệnh được hưởng BHXH một lần bao gồm:

– Trường hợp đang bị mắc một trong những bệnh nguy hiểm đến tính mạng như ung thư, bại liệt, xơ gan cổ chướng, phong, lao nặng, nhiễm HIV đã chuyển sang giai đoạn AIDS quy định tại điểm c khoản 1 Điều 60 Luật bảo hiểm xã hội;

– Người mắc các bệnh, tật có mức suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên và không tự kiểm soát hoặc không tự thực hiện được các hoạt động phục vụ nhu cầu sinh hoạt cá nhân hằng ngày mà cần có người theo dõi, trợ giúp, chăm sóc hoàn toàn.

(Hiện nay quy định:

– Ung thư, bại liệt, xơ gan cổ chướng, phong, lao nặng, nhiễm HIV đã chuyển sang giai đoạn AIDS đồng thời không tự kiểm soát hoặc không tự thực hiện được các hoạt động đi lại, mặc quần áo, vệ sinh cá nhân và những việc khác phục vụ nhu cầu sinh hoạt cá nhân hàng ngày mà cần có người theo dõi, trợ giúp, chăm sóc hoàn toàn.

– Các bệnh, tật ngoài các bệnh trên có mức suy giảm khả năng lao động hoặc mức độ khuyết tật từ 81% trở lên và không tự kiểm soát hoặc không tự thực hiện được các hoạt động đi lại, mặc quần áo, vệ sinh cá nhân và những việc khác phục vụ nhu cầu sinh hoạt cá nhân hằng ngày mà cần có người theo dõi, trợ giúp, chăm sóc hoàn toàn)

2) Quy định về hồ sơ khám giám định lần đầu để hưởng BHXH

Khoản 2 Điều 1 Thông tư 18/2022/TT-BYT đã sửa đổi hồ sơ khám giám định lần đầu để hưởng BHXH tại Điều 5 Thông tư 56/2017/TT-BYT.

“2. Sửa đổi điểm d khoản 1 Điều 5 như sau:

“d) Bản chính hoặc bản sao hợp lệ giấy ra viện hoặc tóm tắt hồ sơ bệnh án quy định tại Phụ lục 3 và Phụ lục 4 ban hành kèm theo Thông tư này. Trường hợp người lao động không điều trị nội trú hoặc ngoại trú thì phải có giấy tờ về khám, điều trị

thương tật phù hợp với thời điểm xảy ra tai nạn lao động và tổn thương đề nghị giám định.

Trường hợp người được giám định thuộc đối tượng quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 của Luật an toàn, vệ sinh lao động: Trong bản tóm tắt hồ sơ bệnh án phải ghi rõ tổn thương do tai nạn lao động không có khả năng điều trị ổn định.”

3) Quy định về việc chủ động đi giám định lại tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp để hưởng BHXH

Khoản 8 Điều 1 Thông tư 18/2022/TT-BYT sửa đổi quy định về thời hạn giám định lại như sau:

Đối với các trường hợp giám định lại tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp người lao động được chủ động đi khám giám định mức suy giảm khả năng lao động và được trả phí khám giám định trong trường hợp kết quả khám giám định đủ điều kiện để điều chỉnh tăng mức hưởng trợ cấp tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp.

Hiện nay, đối với các trường hợp giám định lại tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, thời hạn giám định lại ít nhất sau 02 năm kể từ ngày người lao động được Hội đồng Giám định y khoa kết luận tỷ lệ suy giảm khả năng lao động do tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp gần nhất trước đó, trừ trường hợp thương tật hoặc bệnh nghề nghiệp không có khả năng điều trị ổn định theo quy định của Bộ trưởng Bộ Y tế thì người lao động được làm thủ tục giám định trước hoặc ngay trong quy trình điều trị.

4) Quy định về số ngày nghỉ trên giấy nghỉ việc hưởng BHXH

Khoản 18 Điều 1 Thông tư 18/2022/TT-BYT đã bổ sung quy định sau:

Trường hợp người lao động bị sảy thai, phá thai, nạo, hút thai, thai chết lưu mà tuổi thai từ 13 tuần tuổi trở lên thì thời gian nghỉ tối đa theo quy định của Luật bảo hiểm xã hội nhưng không quá 50 ngày cho một lần cấp giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội.

Như vậy, trong trường hợp này số ngày nghỉ trên giấy nghỉ việc hưởng BHXH có thể lên đến 50 ngày.

5) Quy định về cấp giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng BHXH cho người nhiễm COVID-19

Tại khoản 13 Điều 1 Thông tư 18/2022/TT-BYT đã bổ sung quy định cấp giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng BHXH cho người nhiễm COVID-19.

Theo đó, người nhiễm COVID-19 điều trị nội trú hoặc ngoại trú tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh sau đây được cấp giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng BHXH:

– Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được thành lập theo quy định của Luật khám bệnh, chữa bệnh năm 2009;

– Các cơ sở thu dung, điều trị COVID-19 được thành lập theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 1 Nghị quyết 168/NQ-CP, như sau:

- + Bệnh viện dã chiến điều trị COVID-19;
- + Bệnh viện điều trị COVID-19;
- + Bệnh viện hồi sức cấp cứu COVID-19;

+ Trung tâm hồi sức tích cực người bệnh COVID-19.

6) *Quy định về yêu cầu cấp giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng BHXH nếu đi khám mà chưa được cấp*

Khoản 18 Điều 1 Thông tư 18/2022/TT-BYT đã bổ sung quy định sau: “Trường hợp người lao động đã khám bệnh, chữa bệnh nhưng chưa được cấp giấy ra viện, giấy chứng sinh, giấy chứng nhận nghỉ dưỡng thai, giấy chứng nhận không đủ sức khỏe để chăm sóc con sau khi sinh, giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội thì cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nơi người lao động đã khám bệnh, chữa bệnh căn cứ quy định tại Thông tư này và văn bản đề nghị của người đó làm căn cứ cấp giấy ra viện, giấy chứng sinh, giấy chứng nhận nghỉ dưỡng thai, giấy chứng nhận không đủ sức khỏe để chăm sóc con sau khi sinh, giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội, trong đó tại phần ngày, tháng, năm trên phần chữ ký của người hành nghề ghi theo ngày cấp”.

8. Thông tư 01/2023/TT-BLĐTBXH ngày 03/01/2023 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về việc quy định mức điều chỉnh tiền lương và thu nhập tháng đã đóng bảo hiểm xã hội, có hiệu lực thi hành từ 20/02/2023.

Theo đó, từ ngày 01/01/2023, tiền lương tháng đã đóng BHXH đối với NLĐ đóng BHXH bắt buộc quy định tại Khoản 1 Điều 1 Thông tư 01/2023/TT-BLĐTBXH được điều chỉnh theo công thức sau:

Tiền lương tháng đóng bảo hiểm xã hội sau điều chỉnh của từng năm = Tổng tiền lương tháng đóng bảo hiểm xã hội của từng năm x Mức điều chỉnh tiền lương đã đóng bảo hiểm xã hội của năm tương ứng.

Trong đó, tại khoản 1 Điều 2 Thông tư 01/2023/TT-BLĐTBXH quy định cụ thể về mức điều chỉnh tiền lương đã đóng BHXH của năm tương ứng từ trước năm 1995 đến năm 2023, đơn cử như:

- Trước năm 1995: 5,26 (tăng 0,16 so với mức điều chỉnh của năm 2022);
- Năm 1995: 4,46 (tăng 0,13 so với mức điều chỉnh của năm 2022);
- Năm 1996: 4,22 (tăng 0,13 so với mức điều chỉnh của năm 2022);
- Năm 1997: 4,09 (tăng 0,13 so với mức điều chỉnh của năm 2022);
- Năm 1998: 3,80 (tăng 0,12 so với mức điều chỉnh của năm 2022);
- Năm 2023: 1,00;...

Thông tư 01/2023/TT-BLĐTBXH có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20/02/2023; các quy định tại Thông tư 01/2023/TT-BLĐTBXH áp dụng kể từ ngày 01/01/2023.

Thông tư 36/2021/TT-BLĐTBXH hết hiệu lực thi hành kể từ ngày 20/02/2023.

9. Thông tư số 82/2022/TT-BTC ngày 30/12/2022 của Bộ Tài chính quy định nội dung và mức chi từ ngân sách nhà nước thực hiện chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn có hiệu lực thi hành từ ngày 15/02/2023.

Theo đó, nội dung chi và mức chi thực hiện chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn như sau:

- Chi xác minh, thu thập tài liệu và lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn: Chi văn phòng phẩm, thông tin liên lạc, cước phí bưu chính, in ấn tài liệu, mẫu biểu phục vụ cho công tác lập hồ sơ: Mức chi căn cứ vào hóa đơn, chứng từ chi tiêu hợp pháp và trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Chi công tác phí cho cán bộ đi xác minh, thu thập tài liệu để lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn: Nội dung và mức chi thực hiện theo quy định tại Thông tư 40/2017/TT-BTC.

- Chi xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể và xác định tình trạng nghiện ma túy theo quy định của Luật Phòng chống ma túy đối với các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 18 Nghị định 120/2021/NĐ-CP và hướng dẫn chuyên môn của Bộ Y tế: Mức chi xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể căn cứ vào hóa đơn chứng từ chi tiêu hợp pháp và trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Mức chi xét nghiệm tình trạng nghiện ma túy theo giá dịch vụ y tế do cấp có thẩm quyền quyết định đối với cơ sở công lập đủ điều kiện xác định tình trạng nghiện ma túy và trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Chi tổ chức cuộc họp tư vấn để xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn: Thành viên tham dự theo quy định tại khoản 2 Điều 22 Nghị định 120/2021/NĐ-CP: 50.000 đồng/người/buổi họp. Chi giải khát giữa giờ cho người tham dự: Mức chi theo quy định tại Thông tư 40/2017/TT-BTC.

- Chi chuyển giao đối tượng về nơi cư trú hoặc đến cơ sở bảo trợ xã hội:

Chi hỗ trợ cho đối tượng trong thời gian đi đường: Tiền ăn 70.000 đồng/ngày/người, tối đa không quá 03 (ba) ngày. Tiền thuê phòng nghỉ (nếu có) theo mức quy định tại Thông tư 40/2017/TT-BTC;

Chi tiền tàu xe hoặc thuê phương tiện vận chuyển đưa đối tượng về nơi cư trú hoặc đến cơ sở bảo trợ xã hội: Mức chi theo giá phương tiện công cộng phổ thông áp dụng tại địa phương. Trường hợp bố trí bằng phương tiện của cơ quan, đơn vị, mức hỗ trợ bằng 0,2 lít xăng/km tính theo khoảng cách địa giới hành chính và giá xăng tại thời điểm vận chuyển. Trường hợp thuê xe bên ngoài thì giá thuê xe theo hợp đồng thỏa thuận, phù hợp với giá cả trên địa bàn tại thời điểm thuê. Chi công tác phí cho người được giao nhiệm vụ chuyển giao đối tượng: Nội dung và mức chi theo quy định tại Thông tư 40/2017/TT-BTC.

- Chi tổ chức quản lý đối với trường hợp người từ đủ 18 tuổi trở lên có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy không có nơi cư trú ổn định: Nội dung và mức chi thực hiện theo quy định tại các khoản 2, 7, 8, 9, 10, 11 và 12 Điều 4 Thông tư 82/2022/TT-BTC.

- Chi tổ chức giáo dục, quản lý người chưa thành niên tại cơ sở bảo trợ xã hội: Chi chăm sóc, nuôi dưỡng, hỗ trợ học văn hóa, hướng nghiệp, dạy nghề, hỗ trợ tìm việc làm của người chưa thành niên tại cơ sở bảo trợ xã hội: Áp dụng nội dung và mức chi của đối tượng bảo trợ xã hội được nuôi dưỡng, chăm sóc tại cơ sở bảo trợ xã hội theo quy định của địa phương. Các khoản chi theo quy định tại các khoản 7, 8, 9, 11 và 12 Điều 4 Thông tư 82/2022/TT-BTC.

- Chi hỗ trợ cho người được phân công trực tiếp giúp đỡ người được giáo dục theo quy định tại Điều 29 Nghị định 120/2021/NĐ-CP: theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 50 Nghị định 120/2021/NĐ-CP.

- Chi cho công tác quản lý việc thi hành pháp luật về áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn (văn phòng phẩm, sổ sách, trang thiết bị phục vụ việc theo dõi, thống kê, lập danh sách, quản lý hồ sơ người áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn): Mức chi thanh toán theo thực tế phát sinh trên cơ sở dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt, hợp đồng, hóa đơn, chứng từ chi tiêu hợp pháp và theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

- Chi thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật theo các nội dung quy định tại các điểm a, b, d và đ khoản 1 Điều 31 Nghị định 120/2021/NĐ-CP: Nội dung và mức chi theo Thông tư liên tịch 14/2014/TTLT-BTC-BTP.

- Chi hỗ trợ người được giáo dục chưa có nghề hoặc có nghề nhưng không phù hợp, có nhu cầu học nghề trình độ sơ cấp và dưới 03 tháng: Thực hiện theo quy định tại Thông tư 152/2016/TT-BTC và Thông tư 40/2019/TT-BTC.

- Chi tổ chức cho người được giáo dục tham gia các hoạt động công ích tại cộng đồng với hình thức phù hợp: Mức chi thanh toán theo thực tế phát sinh trên cơ sở dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt, hợp đồng, hóa đơn, chứng từ chi tiêu hợp pháp và theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

- Chi tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng, kiến thức, kinh nghiệm giáo dục, giúp đỡ người được giáo dục cho người được phân công giúp đỡ theo quy định tại Điều 29 Nghị định 120/2021/NĐ-CP: Nội dung chi, mức chi thực hiện theo quy định tại Điều 4 và Điều 5 Thông tư 36/2018/TT-BTC. Riêng chi xây dựng, biên soạn tài liệu trong một số trường hợp đặc thù thực hiện như sau:

Xây dựng, biên soạn tài liệu phục vụ các lớp đào tạo bồi dưỡng, tập huấn có thời gian dưới 05 ngày: + Tiền công viết tài liệu: 70.000 đồng/trang chuẩn (trang A4, thể thức, kỹ thuật trình bày theo quy định hiện hành đối với văn bản hành chính); + Tiền công sửa chữa, biên tập tổng thể: 40.000 đồng/trang chuẩn; + Tiền công thẩm định và nhận xét: 30.000 đồng/trang chuẩn.

Trường hợp xây dựng, biên soạn tài liệu bằng tiếng dân tộc thiểu số, mức chi cao hơn 30% so với các mức chi nêu tại điểm a khoản 12 Điều 4 Thông tư 82/2022/TT-BTC.

- Trường hợp trên thực tế phát sinh các khoản chi đặc thù chưa được quy định tại các văn bản của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài chính thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp xem xét, quyết định phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương theo quy định tại Điều 30 Luật Ngân sách nhà nước 2015 và khoản 3 Điều 21 Nghị định 163/2016/NĐ-CP.

Thông tư 82/2022/TT-BTC có hiệu lực từ ngày 15/02/2023, thay thế Thông tư 193/2014/TT-BTC

10. Thông tư số 02/2023/TT-BTC ngày 06/01/2023 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 18/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 01 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20/02/2023.

Theo đó, Ủy ban nhân dân các cấp sử dụng kinh phí do cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân được nhà nước giao đất, cho thuê đất để sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp từ đất chuyên trồng lúa nước nộ và nguồn kinh phí hỗ trợ theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa để thực hiện bảo vệ, phát triển đất trồng lúa. Tùy thuộc vào điều kiện cụ thể, địa phương sẽ quyết định thực hiện các việc sau:

- Hỗ trợ cho người trồng lúa: Sử dụng không thấp hơn 50% kinh phí dùng hỗ trợ cho người trồng lúa để áp dụng giống mới, tiến bộ kỹ thuật, công nghệ mới trong sản xuất lúa; hỗ trợ liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm.

- Phần kinh phí còn lại để thực hiện các việc sau:

- + Phân tích chất lượng hóa, lý tính của các vùng đất chuyên trồng lúa nước có năng suất, chất lượng cao định kỳ 10 năm để sử dụng hiệu quả và có biện pháp cải tạo phù hợp: Căn cứ vào định mức kinh tế kỹ thuật, các đơn vị lập dự toán chi trình cấp có thẩm quyền quyết định

- + Cải tạo nâng cao chất lượng đất chuyên trồng lúa nước hoặc đất trồng lúa nước còn lại:....;

- + Đầu tư xây dựng, duy tu bảo dưỡng các công trình hạ tầng nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn xã, trong đó ưu tiên đầu tư hệ thống giao thông, thủy lợi trên đất trồng lúa;

- + Khai hoang, phục hóa đất chưa sử dụng thành đất chuyên trồng lúa nước hoặc đất trồng lúa nước còn lại: Mức chi theo quy định tại khoản 4 Điều 7 Nghị định số 35/2015/NĐ-CP.

11. Một số chính sách mới nổi bật khác

1) 03 nhóm công việc thực hiện chế độ hợp đồng trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp.

Thay thế cho Nghị định 68/2000/NĐ-CP kể từ ngày 22/02/2023, Nghị định 111/2022/NĐ-CP đã có những sửa đổi liên quan đến các công việc thực hiện chế độ hợp đồng trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp.

Theo đó, các công việc này được chia thành 03 nhóm, bao gồm:

(1) Các công việc hỗ trợ, phục vụ trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện quản lý và áp dụng chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật lao động, pháp luật dân sự và quy định của pháp luật khác có liên quan, gồm:

- Lái xe, bảo vệ, trừ trường hợp thuộc nhóm (2).

- Lễ tân, phục vụ; tạp vụ; trông giữ phương tiện; bảo trì, bảo dưỡng, vận hành trụ sở, trang thiết bị, máy móc phục vụ hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị.

- Công việc hỗ trợ, phục vụ khác thuộc danh mục vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập không được xác định là công chức, viên chức.

(2) Các công việc hỗ trợ, phục vụ trong cơ quan hành chính thực hiện quản lý và áp dụng chế độ, chính sách như công chức, gồm:

- Bảo vệ ở các cơ quan, đơn vị: Văn phòng Trung ương Đảng, Văn phòng Chủ tịch nước, Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ; Kho tiền hoặc Kho hồ sơ ấn chỉ có giá trị như tiền của Ngân hàng Nhà nước, Kho bạc Nhà nước, Kho ấn chỉ thuế, Kho ấn chỉ hải quan.

- Lái xe phục vụ Bộ trưởng hoặc chức vụ, chức danh tương đương Bộ trưởng trở lên; lái xe chuyên dùng chuyên chở tiền của Ngân hàng Nhà nước, Kho bạc Nhà nước;

- Người làm công việc hỗ trợ, phục vụ khác tại cơ quan trọng yếu, cơ mật ở Trung ương theo quyết định của người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý.

(3) Các công việc chuyên môn, nghiệp vụ.

Tương ứng với các công việc trên, lao động hợp đồng trong cơ quan nhà nước cũng chỉ được ký một trong 02 loại hợp đồng là hợp đồng lao động hoặc hợp đồng dịch vụ. Trước đây, còn có thể ký hợp đồng thuê khoán tài sản; hợp đồng kinh tế và các loại hợp đồng khác.

2) Tiếp tục bỏ chứng chỉ ngoại ngữ, tin học đối với một số viên chức

Các chức danh sau được bỏ chứng chỉ ngoại ngữ, tin học đối với một số viên chức:

- Kiểm định viên chính kỹ thuật an toàn lao động
- Kiểm định viên kỹ thuật an toàn lao động
- Kỹ thuật viên kiểm định kỹ thuật an toàn lao động
- Viên chức thiết bị, thí nghiệm
- Viên chức giáo vụ

HỘI ĐỒNG PHỐI HỢP PBGDPL HUYỆN DIỄN CHÂU